**Toán**

**- 34+35 -**

**Phép trừ trong phạm vi 6 (tiếp theo)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Tìm được kết quả các phép trừ trong phạm vi 6 và thành lập bảng trừ trong phạm vi 6.

- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng về phép trừ trong phạm vi 6 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Phát triển năng lực toán học.

- Có khả năng cộng tác, chia sẻ với bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Máy tính

- Bộ đồ dùng toán

- Một số tình huống cơ bản dẫn tới phép trừ trong phạm vi 6.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. Hoạt động Khởi động** (5’)  - Tổ chức chơi trò chơi: “Đố bạn” để tìm kết quả các phép tính trừ trong phạm vi 6 đã học.  - Nhận xét, tuyên dương  **B. Hoạt động hình thành kiến thức mới** (20’)  - Tìm kết quả từng phép tính trong phạm vi 6 theo cặp đôi: Bạn A rút thẻ, đọc phép tính, đố bạn B nêu kết quả phép tính. Lượt sau đổi nhiệm vụ  - GV hướng dẫn HS xếp thẻ theo thứ tự SGK, đồng thời HS xếp thứ tự thành 1 bảng trừ trước mặt.  **-** GV giới thiệu bảng trừ trong phạm vi 6 và hướng dẫn HS đọc các phép tính trừ trong bảng.  - Yêu cầu HS nhận xét về đặc điểm của các phép trừ trong từng dòng hoặc từng cột.  - GV hướng dẫn HS ghi nhớ bảng trừ.  - Hoạt động nhóm đôi  - GV tổng kết: Có thể nói  + Dòng thứ nhất được coi là bảng trừ: Một số trừ đi 1.  + Dòng thứ hai được coi là bảng trừ: Một số trừ đi 2.  ….  + Dòng thứ sáu được coi là bảng trừ: Một số trừ đi 6.  **C. Hoạt động luyện tập** (7’)  **Bài 1/T60:**  - GV nêu yêu cầu bài tập  - GV cho HS thực hiện cá nhân  - GV hướng dẫn học sinh vận dụng bảng trừ trong phạm vi 6 để tính nhẩm  - Gọi HS nêu kết quả phép tính  - GV nhận xét, đánh giá  **D. Hoạt động Củng cố dặn dò** (3’)  - Bài học hôm nay em biết thêm điều gì?  - Về nhà học thuộc bảng trừ trong phạm vi 6  - Nhận xét tiết học | - HS tham gia trò chơi.    - HS thực hiện và viết kết quả sang bên cạnh.  - HS nêu kết quả và hoàn thiện bảng trừ của mình.  - HS đọc bảng trừ (cá nhân, cả lớp)  - HS nêu ý kiến.  - HS học thuộc lòng bảng trừ.  - HS đưa ra phép trừ và đố nhau tìm kết quả.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS tính nhẩm (có thể dùng ngón tay, que tính nếu chưa nhẩm được ngay)  - HS nối tiếp cá nhân nêu kết quả.  - Nhận xét  - HS nêu lại các phép tính (cả lớp) |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. Hoạt động Khởi động** (5’)  - Nêu nối tiếp các bảng trừ trong phạm vi 6 đã học.  - Nhận xét, tuyên dương  **B. Hoạt động luyện tập** (22’)  **Bài 2/T60:**  - GV nêu yêu cầu bài tập  - Yêu cầu HS tự làm VBT  - GV nhận xét, đánh giá.  **Bài 3/T61:**  - GV nêu yêu cầu bài tập.  - GV hướng dẫn HS căn cứ vào bảng trừ trong phạm vi 6, thảo luận nhóm đôi chọn phép tính thích hợp điền vào ô trống.  - Nhóm báo cáo kết quả  ? Tại sao em điền phép tính đó?  - GV nhận xét, đánh giá.  **Bài 4/T61:**  - GV nêu yêu cầu  - GV hướng dẫn HS cách thực hiện phép trừ hai số bằng nhau và phép trừ cho số 0  - HS hỏi đáp nhóm đôi  - Báo cáo kết quả  - GV khuyến khích HS lấy thêm các ví dụ về phép trừ có kết quả là 0 và phép trừ cho số 0.  **Bài 5/T61:**  - GV nêu yêu cầu  - Yêu cầu HS quan sát tranh suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe một tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng.  Ví dụ: Bạn trai tạo được 5 bong bóng, có 1 bong bóng bị vỡ. Còn lại bao nhiêu bong bóng?  - Yêu cầu HS nêu phép tính thích hợp với mỗi bức tranh.  - Gv nhận xét.  **C. Hoạt động Vận dụng** (5’)  - GV cho HS nêu một vài ví dụ về phép trừ  - GV nhận xét  **D. Hoạt động Củng cố, dặn dò** (3’)  - Bài hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Yêu cầu HS về nhà tìm một vài ví dụ về phép trừ để hôm sau chia sẻ với bạn.  - Dặn dò HS chuẩn bị bài sau. | - HS nêu  - Nhận xét    - HS nhắc lại yêu cầu  - HS làm VBT  - HS đổi vở kiểm tra  - HS nêu các phép tính có kết quả là 2  - NHận xét  - HS nhắc lại yêu cầu  - HS lắng nghe.  - HS làm việc theo nhóm  - Nhóm báo cáo  - Nhận xét  - HS chia sẻ ý kiến  - HS nhắc lại yêu cầu  - HS lắng nghe  - Hỏi đáp theo cặp  - Các nhóm hỏi đáp báo cáo kết quả.  - HS lấy thêm ví dụ  3 - 3 = 0, 2 - 2 = 0  - HS lắng nghe yêu cầu.  - HS quan sát tranh suy nghĩ và kể cho bạn nghe một tình huống xảy ra rồi đọc phép tính tương ứng.  - HS chọn phép trừ 5 – 1 = 4  Còn lại 4 bong bóng.  - HS chia sẻ trước lớp.  - Lớp đọc đồng thanh các phép tính.  - HS đổi vở KT chéo.  - HS chia sẻ  - HS nêu  - HS lắng nghe. |

***Điều chỉnh sau bài dạy:***

….…………………………………………………………………………………

….…………………………………………………………………………………